

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2018/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 16 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý xây dựng và sử dụng chung công trình kỹ thuật viễn thông thụ động với hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009; Luật Điện lực ngày 03/11/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị ngày 20/7/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông; Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông; Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 quy định về quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của Bộ Xây dựng - Bộ Công Thương - Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 15/2016/TTLT-BTTTT-BXD ngày 22/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý việc xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 2/4/2013 của Bộ Xây dựng ban hành mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung;

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 629/TTr-STTTT ngày 18 tháng 5 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý xây dựng và sử dụng chung công trình kỹ thuật viễn thông thụ động với hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 7 năm 2018. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Quyết định số 42/2008/QĐ-UBND ngày 18/9/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc quy định khu vực phải xin phép và thẩm quyền cấp phép xây dựng các trạm thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh Kon Tum sẽ hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Trưởng ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Hòa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Quản lý xây dựng và sử dụng chung công trình kỹ thuật viễn thông thụ động với hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum
(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc quản lý xây dựng, cải tạo, khai thác và sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động với hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý xây dựng, cải tạo, khai thác và sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động với hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cột treo cáp theo quy định tại Khoản 10 Điều 3 Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động.

2. Cáp viễn thông là tên gọi chung chỉ cáp quang, cáp đồng, cáp đồng trục (cáp truyền hình) dùng để truyền thông tin trong mạng viễn thông thuộc quản lý chuyên ngành của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Cống, bể cáp là hệ thống cống, ống, bể cáp phục vụ việc bảo vệ cáp, kéo cáp, chứa các măng sông và dự trữ cáp thông tin ngầm dưới mặt đất.

4. Trạm thu, phát sóng thông tin di động mặt đất công cộng (trạm BTS) bao gồm cột ăng ten, nhà trạm, các trang thiết bị đảm bảo việc thu, phát sóng thông tin di động và các thiết bị phụ trợ khác.

5. Doanh nghiệp viễn thông; doanh nghiệp truyền hình cáp; doanh nghiệp xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông: gọi chung là doanh nghiệp viễn thông.

6. Hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo quy định tại Khoản 5 Điều 3 Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động.

7. Dây thuê bao viễn thông theo quy định tại 1.4.8 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông QCVN 33:2011/BTTTT ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BTTTT ngày 14 tháng 04 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

8. Cáp phối theo quy định tại mục 1.4.12 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông QCVN 33:2011/BTTTT ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BTTTT ngày 14 tháng 04 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

9. Hạ tầng kỹ thuật khác bao gồm các công trình hạ tầng kỹ thuật của ngành điện lực, giao thông, cấp nước, thoát nước và các ngành khác trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng quản lý trong xây dựng và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động với hạ tầng kỹ thuật khác

1. Việc xây dựng, sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động với hạ tầng kỹ thuật khác phải tuân thủ đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy hoạch về viễn thông theo quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền; bảo đảm yêu cầu về an toàn, cảnh quan, môi trường, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bắt buộc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật (trừ các công trình thuộc danh mục các công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia) trong các trường hợp sau:

a) Các tổ chức, cá nhân không tự thỏa thuận được với nhau trong việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật dùng chung (sau đây viết tắt là HTKTDC);

b) Sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm yêu cầu về cảnh quan, môi trường và quy hoạch đô thị;

c) Sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật để phục vụ hoạt động viễn thông công ích, phòng, chống thiên tai và quốc phòng - an ninh.

3. Các doanh nghiệp viễn thông có nhu cầu sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật mà không thỏa thuận được với chủ sở hữu công trình HTKTDC thì báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án giải quyết phù hợp.

4. Cáp, dây thuê bao, thiết bị viễn thông được phép lắp đặt trong các công trình hạ tầng kỹ thuật. Việc sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật giao

thông, cung cấp năng lượng, chiếu sáng công cộng, cấp nước, thoát nước, viễn thông và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác được thực hiện theo nguyên tắc hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo cảnh quan, môi trường, phù hợp với quy hoạch đô thị và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Đối với các công trình nhà cao tầng, khu chung cư, khu thương mại và các công trình công cộng khác trong khu vực đô thị, chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý phải thiết kế và xây dựng HTKTDTC để các doanh nghiệp viễn thông lắp đặt hệ thống thiết bị viễn thông khi có nhu cầu cung cấp dịch vụ.

6. Việc sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phải được thực hiện thông qua hợp đồng và giá thuê theo quy định hiện hành của Nhà nước. Chủ đầu tư của công trình có thể trực tiếp hoặc ủy quyền cho đơn vị quản lý vận hành ký hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật với tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng chung theo mẫu được quy định tại Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02/4/2013 của Bộ Xây dựng ban hành Mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

7. Khi di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật để giải phóng mặt bằng theo quyết định thu hồi đất của Nhà nước, các đơn vị sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật phải chấp hành theo phương án mà chủ dự án đã thống nhất với đơn vị cho thuê theo quy định của pháp luật.

8. Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng quy định về việc xây dựng và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động với hạ tầng kỹ thuật khác để gây sức ép, cạnh tranh không lành mạnh, phá hoại tài sản của các tổ chức, cá nhân cùng sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật.

9. Tại một vị trí, hướng, tuyến đã tồn tại hạ tầng kỹ thuật, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu lắp đặt thiết bị kỹ thuật viễn thông phải phối hợp sử dụng chung hạ tầng đó mà không được xây dựng mới các hạ tầng kỹ thuật viễn thông cùng loại. Trong trường hợp không còn khả năng để sử dụng chung, các tổ chức, cá nhân phối hợp cải tạo, nâng cấp hạ tầng hiện hữu để sử dụng chung. Trường hợp không có khả năng cải tạo thì xem xét việc xây dựng hạ tầng mới trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

10. Việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động thuộc danh mục các công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia do cơ quan quản lý chuyên ngành về viễn thông thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định.

Điều 5. Công bố thông tin và quy tắc ứng xử trong xây dựng và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật

1. Công bố thông tin

a) Các tổ chức, cá nhân có công trình HTKTDC do mình đầu tư (ngoài nguồn ngân sách nhà nước) trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện việc thông báo thông tin về đăng ký giá thuê công trình theo Điều 6 Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

b) Việc niêm yết giá thuê công trình HTKTDC được thực hiện theo Điều 8 Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

c) Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan đầu mối tiếp nhận và xử lý ban đầu về yêu cầu được dùng chung hạ tầng kỹ thuật của các doanh nghiệp viễn thông.

2. Quy tắc ứng xử và xử lý sự cố HTKTDC

a) Trên cơ sở HTKTDC đã xây dựng, các doanh nghiệp viễn thông có nhu cầu sử dụng chung phải gửi văn bản đến chủ sở hữu công trình HTKTDC để được xem xét, chấp thuận. Trong thời gian không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản, chủ sở hữu công trình HTKTDC phải có văn bản trả lời cho đơn vị đề nghị, đồng thời gửi thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông biết. Nếu quá thời hạn nêu trên mà chủ sở hữu công trình không có văn bản trả lời, doanh nghiệp viễn thông có nhu cầu sử dụng chung gửi văn bản đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, giải quyết;

b) Đơn vị cho thuê (hoặc thuê) HTKTDC phải thiết lập đường dây nóng 24h/24h của từng phạm vi địa bàn huyện, thành phố cung cấp đầy đủ các số điện thoại liên lạc cần thiết để liên hệ phối hợp xử lý khi có sự cố cũng như các tình huống khẩn cấp xảy ra. Trong trường hợp các bên không giải quyết được sự cố thông báo đến đường dây nóng của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công thương (các đơn vị quản lý, vận hành mạng lưới điện trên địa bàn tỉnh) và Sở Xây dựng để cùng phối hợp giải quyết theo quy định;

c) Đơn vị cho thuê (hoặc thuê) HTKTDC khi tiến hành sửa chữa, nâng cấp, lắp đặt thiết bị liên quan phải có thông báo bằng văn bản cho đơn vị đang thuê (hoặc cho thuê) trước 07 (bảy) ngày. Trường hợp ứng cứu thông tin đột xuất thì thực hiện thông báo bằng điện thoại hoặc fax, nhưng sau đó phải có thông báo bằng văn bản cho đơn vị liên quan đang sử dụng chung hạ tầng.

Chương II
QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI XÂY DỰNG VÀ SỬ DỤNG CHUNG CÔNG
TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT VIỄN THÔNG THỤ ĐỘNG

Điều 6. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động

1. Trước khi tiến hành xây dựng và sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, chủ đầu tư liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn làm hồ sơ thủ tục về đất đai và các ngành chức năng liên quan theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối với trường hợp công trình được miễn giấy phép xây dựng quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư liên tịch số 15/2016/TTLT-BTTTT-BXD ngày 22/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý việc xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động: Trước khi khởi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải thực hiện đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 15/2016/TTLT-BTTTT-BXD ngày 22/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông - Bộ Xây dựng và gửi văn bản thông báo ngày khởi công xây dựng cho Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh (nếu công trình xây dựng trong khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp do Ban quản lý Khu kinh tế quản lý).

3. Đối với trường hợp công trình phải có giấy phép xây dựng: Trước khi khởi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 15/2016/TTLT-BTTTT-BXD ngày 22/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông - Bộ Xây dựng; Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về quy định việc cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc công bố các thủ tục hành chính thuộc ngành Xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 7. Xây dựng và sử dụng chung trạm BTS

1. Phải tuân thủ Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (sau đây gọi tắt là Quy hoạch HTKTVTĐ tỉnh Kon Tum); Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động của các doanh nghiệp đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Cột ăng ten phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ và khoảng cách giữa cột ăng ten so với tuyến đường điện, cột điện phải đảm bảo an toàn theo quy định tại Quy phạm trang bị điện. Trường hợp nằm trên hành lang an toàn đường bộ phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép.

3. Các tổ chức, doanh nghiệp quản lý, khai thác thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện thuộc “Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định” do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành phải thực hiện công tác kiểm định và công bố hợp quy theo quy định hiện hành của pháp luật; kịp thời phát hiện, báo cáo với Sở Thông tin và Truyền thông có thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện không phù hợp với các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng và kết quả khắc phục sự không phù hợp.

Điều 8. Xây dựng và sử dụng chung hệ thống cột treo cáp

1. Cáp, dây thuê bao viễn thông được phép lắp đặt trên cột điện lực tại các khu vực chưa thể hạ ngầm hoặc không thể xây dựng cột treo cáp viễn thông riêng biệt. Các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác hệ thống cột điện lực cho doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung cột điện lực để lắp đặt cáp, dây thuê bao và các thiết bị viễn thông.

2. Cáp, dây thuê bao viễn thông lắp đặt trên cột treo cáp phải tuân thủ đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định của ngành thông tin và truyền thông, các ngành khác có liên quan.

3. Tất cả cáp viễn thông khi treo lên cột treo cáp bắt buộc các doanh nghiệp sở hữu cáp phải treo thẻ nhận diện và báo hiệu theo Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của Bộ Xây dựng - Bộ Công thương - Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung. Trường hợp có quy định mới phải thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Đối với mạng cáp, dây thuê bao treo hiện có chưa thể ngầm hóa được, các doanh nghiệp viễn thông phải chủ động cải tạo, sắp xếp lại; tổ chức thu hồi, tháo dỡ các cáp, dây thuê bao không sử dụng trên mạng để đảm bảo tuyến cáp, dây thuê bao vững chắc, an toàn và mỹ quan.

5. Chỉ cho phép cáp phối trên cột treo cáp vượt đường giao thông có ô tô qua lại, qua các công trình có tầm quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng, qua những nơi thường xuyên tập trung đông người, qua các khu di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh được nhà nước xếp hạng khi cột treo cáp có hệ số an toàn chịu lực lớn hơn 2 lần.

Điều 9. Xây dựng và sử dụng chung hệ thống cống, bể cáp

1. Các doanh nghiệp khi xây dựng hệ thống công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật, cống cáp, bể cáp phải thiết kế đảm bảo cho việc sử dụng chung cơ sở hạ tầng của các doanh nghiệp khác (bao gồm cáp viễn thông, cáp điện lực, chiếu sáng và cáp truyền dẫn tín hiệu khác).

2. Những khu vực chưa có hệ thống công, bể ngầm hoặc hệ thống công, bể ngầm không đảm bảo năng lực để dùng chung thì Ủy ban nhân dân tỉnh khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư hệ thống công, bể ngầm sau đó cho các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng thuê lại. Không cấp phép việc đầu tư, xây dựng cho những dự án, công trình xây dựng hệ thống công, bể ngầm dùng riêng cho từng doanh nghiệp.

3. Nghiêm cấm việc đầu tư, xây dựng hai hệ thống công, bể cấp trên cùng một tuyến (trừ trường hợp công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật viễn thông đã có sẵn không đáp ứng được cho việc sử dụng chung, không có khả năng cải tạo thì xem xét việc xây dựng hạ tầng mới nhưng tối đa không quá hai tuyến).

4. Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông hạ ngầm các tuyến cáp đối với các khu vực chưa quy định ngầm tại Quy hoạch HTKTVTĐ tỉnh Kon Tum.

Chương III

CẢI TẠO, DI DỜI VÀ CHỈNH TRANG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG THỤ ĐỘNG

Điều 10. Cải tạo, di dời cột treo cáp và chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông

1. Xây dựng kế hoạch, quy trình chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông

a) Trước ngày 15/01 hàng năm, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập kế hoạch chỉnh trang, làm gọn cáp viễn thông treo trên cột treo cáp ở các tuyến đường, các khu vực cần chỉnh trang thông báo cho các đơn vị chủ quản cột biết thực hiện;

b) Các đơn vị chủ quản cột treo cáp căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch cải tạo, di dời, chỉnh trang mạng cáp treo trên cột treo cáp (tổ chức kiểm tra, gắn nhãn nhận diện; thu hồi cáp không sử dụng, cáp rác và treo, buộc gọn gàng bảo đảm khoảng cách, an toàn trong việc quản lý vận hành lưới điện, bảo đảm yêu cầu về an toàn kỹ thuật, quản lý vận hành và mỹ quan); đối với các cột treo cáp sử dụng chung, đơn vị chủ quản cột treo cáp căn cứ hợp đồng đã ký giữa các bên, thông báo cho các đơn vị sử dụng chung cột treo cáp biết, phối hợp thực hiện. Đồng thời gửi Kế hoạch về Sở Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố biết để kiểm tra, theo dõi.

2. Thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo hệ thống cột sử dụng chung

a) Đơn vị chủ quản cột treo cáp phải có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng đối với cột: quá tải do hệ thống cáp viễn thông trên cột gây nghiêng, cong cột, rạn

nút cột, sụt lún, bể móng cột, không đảm bảo kỹ thuật an toàn điện, không theo các điều kiện hợp đồng hoặc thỏa thuận đã ký. Đơn vị chủ quản cột treo cáp phải thông báo cho các đơn vị sử dụng chung cột để phối hợp xử lý;

b) Khi thực hiện công tác dịch chuyển vị trí cột theo kế hoạch nếu có ảnh hưởng đến hệ thống cáp viễn thông trên cột thì đơn vị chủ quản cột treo cáp phải thông báo trước 07 (bảy) ngày làm việc cho các đơn vị sử dụng chung cột để cùng phối hợp.

3. Phối hợp tháo dỡ, di dời cột sử dụng chung

a) Khi nhận được văn bản của các chủ dự án yêu cầu di dời, thu hồi các cột sử dụng chung hoặc ngâm hóa lưới điện thì đơn vị chủ quản cột treo cáp phải thông báo bằng văn bản cho tất cả các đơn vị sử dụng chung cột phối hợp thực hiện di dời đồng bộ theo quy định;

b) Đơn vị chủ quản cột treo cáp chịu trách nhiệm tháo dỡ, thu hồi các cột không còn sử dụng.

Điều 11. Cải tạo, di dời cột ăng ten, nhà trạm BTS

1. Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, các doanh nghiệp viễn thông căn cứ vào Quy hoạch HTKTVTTĐ của doanh nghiệp đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, xây dựng kế hoạch, đề xuất cải tạo, di dời các trạm BTS gửi về Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Trước ngày 15 tháng 4 hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch cải tạo, di dời cột ăng ten, nhà trạm BTS không phù hợp với Quy hoạch HTKTVTTĐ tỉnh Kon Tum nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị và sử dụng chung hạ tầng trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra các doanh nghiệp viễn thông, chủ đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trong việc thực hiện kế hoạch cải tạo, di dời cột ăng ten, nhà trạm BTS; báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Các doanh nghiệp viễn thông, chủ đầu tư công trình cột ăng ten, nhà trạm BTS phải có kế hoạch thực hiện duy tu, bảo dưỡng đối với hệ thống công trình. Khi thực hiện công tác cải tạo, di dời cột ăng ten, nhà trạm BTS theo kế hoạch phải thông báo trước 07 (bảy) ngày làm việc cho các đơn vị sử dụng chung hệ thống công trình để cùng phối hợp.

Điều 12. Cải tạo hệ thống cống, bể, cáp

1. Các khu vực đã có hệ thống cống, bể cáp nhưng không đáp ứng được cho việc sử dụng chung thì khi nhận được đề nghị thuê lại sử dụng chung cơ sở

hạ tầng, các doanh nghiệp phối hợp cùng cải tạo, nâng cấp hệ thống công, bề cấp sau đó phân chia dung lượng sử dụng theo tỷ lệ đầu tư.

2. Khi thi công, vận hành, bảo dưỡng cáp, dây thuê bao ngầm phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, các quy chuẩn, tiêu chuẩn ngành và an toàn cho mạng lưới.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Thanh tra, kiểm tra

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiến hành thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ Quy định này và các quy định khác có liên quan đối với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

2. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra phải cung cấp những thông tin, tài liệu cần thiết; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, tài liệu đã cung cấp; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thanh tra, kiểm tra đúng theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm

1. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại, tố cáo với nội dung: khiếu nại trong quá trình đàm phán giữa các bên do không thống nhất được việc sử dụng chung cơ sở hạ tầng; tố cáo hành vi vi phạm các quy định về xây dựng và sử dụng chung hạ tầng viễn thông được ban hành tại Quy định này;

b) Các khiếu nại, tố cáo khác có liên quan thì tùy thuộc nội dung, tính chất công việc mà chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Xử lý vi phạm

a) Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tiếp nhận thông tin, lập hồ sơ tiến hành thanh tra, kiểm tra, kết luận để xử lý các vi phạm theo thẩm quyền hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các vi phạm trong việc dùng chung hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

b) Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân có hành vi gây rối, cản trở không đúng pháp luật trong hoạt động xây dựng các công trình viễn thông của các doanh nghiệp. Các hành vi vi phạm tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành;

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết, xử lý kịp thời các trường hợp cản trở trái pháp luật, gây rối, phá hoại việc xây dựng và sử dụng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn theo quy định tại Khoản 6 Điều 42 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông và các quy định có liên quan.

Điều 15. Trách nhiệm của các cấp, các ngành

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Quy định này; định kỳ vào tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Quy định này;

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương triển khai, thực hiện quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông có liên quan đến sử dụng chung trên địa bàn tỉnh trong từng giai đoạn theo Quy hoạch HTKTVTĐ tỉnh Kon Tum. Hàng năm, tổ chức sơ kết đánh giá và tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh kịp thời để phù hợp với sự phát triển;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra và hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện việc xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông theo Quy định này;

d) Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, sửa đổi Quy định này theo tình hình thực tế và các quy định hiện hành khác có liên quan.

2. Sở Xây dựng

a) Trong quá trình lập, thẩm định, điều chỉnh các nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh phải thực hiện hoặc tham mưu, kiến nghị với cấp có thẩm quyền về nội dung quản lý việc xây dựng và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động với công trình hạ tầng kỹ thuật khác đảm bảo đúng quy định hiện hành;

b) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với các nội dung liên quan đến việc xây dựng và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động với công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh theo quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan xây dựng phương án giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách

nhà nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

3. Sở Giao thông Vận tải

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan đưa nội dung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động vào quy hoạch kết cấu hạ tầng kỹ thuật giao thông;

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, ban ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc thẩm định, cấp phép theo thẩm quyền để thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định pháp luật;

c) Cung cấp thông tin về dự án, kế hoạch xây dựng, sửa chữa nâng cấp các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh cho Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan chức năng có liên quan và các doanh nghiệp viễn thông biết để chủ động phối hợp di dời, đầu tư, mở rộng tuyến cống, bể nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, phòng tránh các sự cố, giảm thiệt hại và thời gian mất liên lạc trong quá trình thi công;

d) Phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong quá trình thi công công trình trong phạm vi quỹ đất dành cho xây dựng công trình giao thông, đảm bảo an toàn công trình và an toàn giao thông.

4. Sở Công thương

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban ngành liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc giải quyết việc sử dụng chung hệ thống cột điện lực khi nhận được đề nghị của các doanh nghiệp;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị quản lý, vận hành mạng lưới điện trên địa bàn tỉnh cho doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung cột điện lực để lắp đặt cáp, dây thuê bao và các thiết bị viễn thông;

c) Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện kế hoạch chỉnh trang, sắp xếp đường dây, cáp viễn thông trên cột điện lực của Ủy ban nhân dân cấp huyện bảo đảm tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật, bảo đảm mỹ quan, an toàn; ưu tiên cấp điện cho các công trình hạ tầng viễn thông.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, ban ngành liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc giải quyết các thủ tục liên quan đến đất đai và môi trường khi nhận được đề nghị của các doanh nghiệp.

6. Sở Tài chính

a) Chủ trì tiếp nhận văn bản thông báo đăng ký giá thuê của tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình hạ tầng sử dụng chung tại đô thị trong phạm vi địa phương; chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xem xét, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của thông báo đăng ký giá thuê;

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức hiệp thương giá theo thẩm quyền; kiểm tra tình hình thực hiện các quy định về quản lý giá theo quy định của pháp luật;

c) Thẩm định, tham gia ý kiến đối với phương án giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước do đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì lập.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích ưu đãi đầu tư đối với tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông sử dụng chung theo quy định của pháp luật.

8. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc bảo đảm công tác an toàn, an ninh trên địa bàn, ngăn chặn kịp thời các hành vi phá hoại, cố tình cản trở việc xây dựng, phát triển công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông theo quy định hiện hành;

b) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh.

9. Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng quy hoạch và đầu tư xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp có hạng mục đầu tư hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động;

b) Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông tham gia đầu tư, phát triển, kinh doanh hạ tầng viễn thông và cung cấp dịch vụ viễn thông cho các khu, cụm công nghiệp; thực hiện việc thẩm định, cấp phép xây dựng mới; cải tạo, nâng cấp, mở rộng hoặc sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

c) Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động kết hợp với hạ tầng kỹ thuật trong Khu kinh tế;

d) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác kiểm tra, kiểm soát việc đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông trong các khu, cụm công nghiệp theo Quy định này.

10. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho các tổ chức, cá nhân có liên quan hiểu rõ chủ trương, mục đích, yêu cầu của việc xây dựng và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn;

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng viễn thông dùng chung trên địa bàn; thực hiện việc thẩm định, cấp phép xây dựng mới; cải tạo, nâng cấp, mở rộng hoặc sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ và tạo điều kiện về thủ tục đất đai cho tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung; chỉ đạo giải quyết, xử lý kịp thời các trường hợp cản trở trái pháp luật, gây rối, phá hoại việc xây dựng và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động với hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý.

11. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum

Phối hợp với các ngành chức năng, địa phương đưa tin, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, lợi ích kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trong việc xây dựng và sử dụng chung hạ tầng viễn thông và trách nhiệm bảo vệ công trình trên địa bàn tỉnh.

12. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ và tạo điều kiện về thủ tục đất đai cho tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung; chỉ đạo giải quyết, xử lý kịp thời các trường hợp cản trở trái pháp luật, gây rối, phá hoại việc xây dựng và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động với hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý;

b) Chỉ đạo hệ thống truyền thông cơ sở tuyên truyền, phổ biến các quy định về quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông.

13. Các doanh nghiệp viễn thông

a) Phối hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương tiếp nhận thông tin về quy hoạch, dự án, kế hoạch xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp, tuyến đường giao thông, khu công nghệ cao, tòa nhà có nhiều chủ sử dụng và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác để tiến hành đồng thời kế hoạch xây dựng, lắp đặt các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương các cấp

trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến việc xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án phòng ngừa và khắc phục sự cố đối với cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông; thu hồi đường dây, cáp viễn thông và thiết bị phụ trợ đã hỏng, không sử dụng trên mạng lưới;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin về cơ sở hạ tầng viễn thông theo quy định của pháp luật và khi có yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân cấp huyện trực tiếp quản lý địa bàn. Chấp hành nghiêm chỉnh việc thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

d) Tăng cường công tác quản lý các dự án đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn, quản lý chất lượng công trình, quy hoạch và đầu tư xây dựng.

14. Các doanh nghiệp khác sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông

Phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan, đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thực hiện đúng Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 16. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy định này, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Hòa